

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẢNG AN

**THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG HỌC SINH TOÀN TRƯỜNG
NĂM HỌC 2019 - 2020**

	Tổng số	Chia ra				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I. Tổng số HS xếp loại cuối năm	592	119	150	122	100	101
Chia ra: - Hoàn thành chương trình lớp	592	119	150	122	100	101
- Chưa hoàn thành chương trình lớp học						
Khen thưởng						
II. Tổng số HS xếp loại môn học						
1. Toán	592	119	150	122	100	101
Chia ra: - Hoàn thành tốt	363	87	85	74	60	57
- Hoàn thành	229	32	65	48	40	44
- Chưa hoàn thành						
2. Tiếng Việt	592	119	150	122	100	101
Chia ra: - Hoàn thành tốt	334	78	83	61	61	51
- Hoàn thành	258	41	67	61	39	50
- Chưa hoàn thành						
3. Khoa học	201				100	101
Chia ra: - Hoàn thành tốt	122	x	x	x	62	60
- Hoàn thành	79				38	41
- Chưa hoàn thành		x	x	x		
4. Lịch sử & Địa lý	201				100	101
Chia ra: - Hoàn thành tốt	130	x	x	x	61	69
- Hoàn thành	71				39	32
- Chưa hoàn thành		x	x	x		
5. Ngoại ngữ	592	119	150	122	100	101
Chia ra: - Hoàn thành tốt	327	73	98	56	52	48
- Hoàn thành	265	46	52	66	48	53
- Chưa hoàn thành						
6. Tin học	473		150	122	100	101
Chia ra: - Hoàn thành tốt	254	x	81	63	60	50
- Hoàn thành	219		69	59	40	51
- Chưa hoàn thành		x				
7. Đạo đức	592	119	150	122	100	101
Chia ra: - Hoàn thành tốt	490	95	104	104	92	95
- Hoàn thành	102	24	46	18	8	6
- Chưa hoàn thành						
8. Tự nhiên và Xã hội	391	119	150	122		
Chia ra: - Hoàn thành tốt	298	89	115	94	x	x
- Hoàn thành	93	30	35	28		
- Chưa hoàn thành					x	x
9. Âm nhạc	592	119	150	122	100	101
Chia ra: - Hoàn thành tốt	425	80	111	78	79	77
- Hoàn thành	167	39	39	44	21	24
- Chưa hoàn thành						
10. Mĩ thuật	602	119	150	122	100	111
Chia ra: - Hoàn thành tốt	390	83	110	62	72	63
- Hoàn thành	212	36	40	60	28	48
- Chưa hoàn thành						
11. Thủ công	391	119	150	122		
Chia ra: - Hoàn thành tốt	260	84	113	63	x	x
- Hoàn thành	131	35	37	59		

- Chưa hoàn thành					x	x
12. Kỹ thuật	201	x	x	x	100	101
Chia ra: - Hoàn thành tốt	138	x	x	x	73	65
- Hoàn thành	63	x	x	x	27	36
- Chưa hoàn thành		x	x	x		
13. Thê dục	592	119	150	122	100	101
Chia ra: - Hoàn thành tốt	503	86	112	112	97	96
- Hoàn thành	89	33	38	10	3	5
- Chưa hoàn thành						
III. Về năng lực						
1. Tự phục vụ	592	119	150	122	100	101
Chia ra: - Tốt	492	99	117	90	86	100
- Đạt	100	20	33	32	14	1
- Cần cố gắng						
2. Hợp tác	508	119	150	38	100	101
Chia ra: - Tốt	410	89	106	34	86	95
- Đạt	98	30	44	4	14	6
- Cần cố gắng						
3. Tự học giải quyết vấn đề	592	119	150	122	100	101
Chia ra: - Tốt	467	85	113	89	84	96
- Đạt	125	34	37	33	16	5
- Cần cố gắng						
IV. Về phẩm chất						
1. Chăm học chăm làm	592	119	150	122	100	101
Chia ra: - Tốt	485	91	128	90	85	91
- Đạt	107	28	22	32	15	10
- Cần cố gắng						
2. Tự tin trách nhiệm	592	119	150	122	100	101
Chia ra: - Tốt	498	86	127	99	85	101
- Đạt	94	33	23	23	15	
- Cần cố gắng						
3. Trung thực kỷ luật	592	119	150	122	100	101
Chia ra: - Tốt	532	105	135	106	85	101
- Đạt	60	14	15	16	15	
- Cần cố gắng						
4. Đoàn kết yêu thương	592	119	150	122	100	101
Chia ra: - Tốt	539	107	140	106	85	101
- Đạt	53	12	10	16	15	
- Cần cố gắng						
IV. Khen thưởng						
- Giấy khen cấp trường	418	87	99	83	74	75
- Giấy khen cấp trên	414	87	99	83	74	71
	4					4

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Diệp